TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 245/2018/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Công Tụ;

Bà Quách Thị Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2018/TLST-HS, ngày 09/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2018/QĐXXST-HS ngày 03/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Có vợ: Lô Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con: Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 39/2012/HSST ngày 28/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2018 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

2. Nguyễn Đ M (tên gọi khác Nguyễn Đ M1), sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đ P, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1999 và có 01 con: Sinh ngày 14/4/2018;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 41/2016/HSPT ngày 04/08/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Đ M 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tải sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2017;

Nhân thân: Ngày 09/05/2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Yên Phong. Ngày 25/12/2014 bị Công an huyện Yên Phong xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "Cố ý gây thương tích";

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2018 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/3/2018, tại ngõ 11 đường Nguyễn Đăng Đạo, khu 3, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 và Nguyễn Đ M (tên gọi khác là Nguyễn Đ M1), sinh năm 1998; cùng có HKTT: Thôn T, xã Th, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay phải của Đ 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, được cho vào phong bì thư niêm phong theo quy định, trên mép dán có chữ ký của Đ, M và những người làm chứng.

Ngày 28/3/2018, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ được nói trên.

Tại Bản kết luận giám định số 450/KLGĐMT- PC54 ngày 28/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có khối lượng 0,5939 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 160/CTr-VKS ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Đ M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 27/3/2018, khi Đ, M đang ngồi uống nước tại Khu công nghiệp Yên Phong thì Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1990 là người cùng thôn điện thoại cho Đ bảo Nam đưa tiền cho Đ để mua "đồ" về chơi (Đ hiểu là mua ma túy về sử dụng). Sau đó, Đ nói chuyện với M, hỏi M có tiền không góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng thì M đồng ý. M góp 70.000 đồng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô BKS 99Z2- 6316 là xe của M mượn của một người tên Quyết ở quán nước thôn Thiềm Xuyên, chở M ngồi sau về thôn Thiềm Xuyên để gặp Nam. Khi gặp Nam, Nam đưa cho Đ 100.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Đ điều khiển xe môtô đi lên thành phố Bắc Ninh. Trên đường đi, Đ đưa cho M 110.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng của Nam, 10.000 đồng của Đ). Khi đi đến ngõ 11, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh thì Đ xuống xe và bảo M đưa lại tiền. M đưa cho Đ 180.000 đồng để Đ đi mua ma túy còn M đứng đợi ở ngoài ngõ. Đ đi bộ vào trong ngõ gặp một người phụ nữ không quen biết và hỏi mua ma túy đá của người phụ nữ này. Người phụ nữ đồng ý. Đ đưa cho người phụ nữ 180.000 đồng. Người phụ nữ này nhận tiền và đưa lại cho Đ 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Đ cầm ma túy ở tay phải rồi quay ra chỗ M đang đợi. Đúng lúc này, lực lượng công an đã phát hiện, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 20 đến 24 tháng tù. Áp dụng: Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đ M từ 22 đến 26 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự. Đối với chiếc xe mô tô mà M mượn của Quyết để 2 bị cáo chở nhau đi mua ma túy, trong quá trình điều tra thấy có dấu hiệu là vật chứng của vụ án khác nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã yêu cầu cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tách ra để giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì thế, không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng thu giữ được, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/3/2018, tại ngõ 11 đường Nguyễn Đăng Đạo, khu 3, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 và Nguyên Đ M (tên gọi khác là M1), sinh năm 1998; cùng có HKTT: Thôn T, xã Th, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh có hành vi tàng trữ trái phép 0,5939 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma tuý cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Do vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người đã bị xét xử. Bị cáo M phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xét xử các bị cáo bằng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô các bị cáo mượn để đi mua ma túy, quá trình điều tra thấy có dấu hiệu là vật chứng của vụ án khác nên đã tách ra để giải quyết theo thẩm quyền như yêu cầu của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có:

Đối với Nguyễn Văn Nam, Đ khai Nam là người đưa cho Đ 100.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đ và Nam nhưng chưa đủ căn cứ để cho rằng Nam góp tiền đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, căn cứ vào lời khai của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chưa xác định được con người cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ M (tức M1) và bị cáo Nguyễn Văn Đ M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Nguyễn Đ M (tức M1) 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2018. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Đ 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2018. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đ M và bị cáo Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Ninh, VKSND tỉnh BN;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hồng